B.04 Kinh Xà-Ni-Sa

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

4. KINH XÀ-NI-SA1 ,'. ’

Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ- kheo du hóa vùng Na-đề,2 ngụ tại trú xứ Kiền-trĩ.34 Bấy giờ, đang ngồi trong tinh thất, Tôn giả A-nan thầm nghĩ: "Thật kỳ diệu thay! Đức Như Lai đã thọ ký cho nhiêu người, làm lợi ích cho nhiêu người. Ví như đại thần Già-già-la mạng chung, Phật thọ ký vị này đã đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, được sanh về cõi trời, không còn tái sinh ở cõi đời. Ke đến là các đại thần Già-lăng-già? Tỳ-già-đà? Già-lợi-châu, Già-lâu, Bà-da-lâu, Bà-đầu- lâu, Tẩu-bà-đầu, Tha-lê-xá-nậu, T ẩy-đạt-lê-xá-nậu? Da-thâu và Da-thâu-đa-lâu, những vị này sau khi mạng chung đêu được Phật thọ ký đã đoạn trừ năm hạ phân kiêt sử/ được sanh vê cõi trời, không còn trở lại cõi đời này nữa. Lại có năm mươi người khác mạng chung, đức Phật cũng thọ ký họ đoạn trừ được ba kiết sử, giảm bớt tham, sân, si5 và chứng quả Tư-đà-hàm, chỉ còn một lần trở lại cõi này rồi dứt mọi khổ đau. Cũng có năm mươi vị khác mạng chung, đức Phật thọ ký họ đã dứt trừ ba kiết sử, chứng quả Tu-đà-hoàn, không còn đọa vào trong đường ác, nhiều lắm là bảy lần tái sanh cõi này rồi chắc chắn chấm dứt mọi khổ đau. Rất nhiều đệ tử Phật mạng chung, Phật đều thọ ký họ được sanh về cõi này cõi kia. Mười sáu nước như Ương-già, Ma-kiệt? Ca-thi, Cư-tát-la, Bạt-kỳ, Mạt- la, Chi-đề, Bạt-sa, Cư-lâu, Ban-xà-la? A-thấp-ba, A-bàn-đề, Bà-tha, Tô-la-bà, Càn-đà-la và Kiếm-bình-sa,6 khi có người mạng chung thì Phật cũng đều thọ ký cho họ.

1 Nguyên tác: Xà-ni-sa kinh T.Ol. 0001.4. 0034b05. Tham chiếu: Phật thuyết Nhân tiên kinh mr.Ol. 0009. 0213c22; D. 18, Janavasabha Suita Kinh Xà-ni-sả.
2 Na-đề ,Nādikā cũng được ghi là ñātikā. Bên dưới ghi là Nagià và Na-la .SÃ. 854 ghi: Na-lê-ca ,là tên của một thôn ấp. 3 Kiền-tn giñjakāvasathā. SÃ. 854 ghi: Phồn-kỳ-ca tinh xá .Theo DPPN, giñjakāvasathā là một ngôi nhà băng gạch. 4 Ngũ hạ kiết .Xem chú thích 21, kinh số 2, tĩ. 524. 5 Nguyên tác: Dâm ,n,si . 6 Tên gọi 16 nước thời Phật tại thế: Ương-già ,Añga, Ma-kiệt Māgadha, Ca-thi ,KasB, Cư-tát-la ji ,Kosalā, Bại-lặ ạtla ,Mallā, Chi-đề ẴỈ1, Cetñ, Bạt-sa Vamsā, Cư-lâu ,Kuru, Ban-xa-la ^Pañcālā, A-thấp-ba ,Assakāj, A-bàn-đề ,Avantī, Ba-tha ,Macchā, Tô-la-bà Sũrasena, Càn-đà-la , Gandhāra và Kiếm-bình-sa ,Kambojā.

Nhưng vì sao tại nước Ma-kiệt, nhiều người thuộc dòng dõi hoàng tộc, được vua tin dùng, sau khi mạng chung lại không được Phật thọ ky?" Nghĩ thế rồi, Tôn giả A-nan đứng dậy rời khỏi tinh thất rồi đi đến chỗ Thế Tôn, lạy sát chân Ngài, ngồi xuống một bên và bạch Phật: Vừa rồi, con ngồi nơi tịnh thất thàm nghĩ rằng: "Kỳ diệu thay! Đức Phật đã thọ ký cho nhiều người, làm lợi ích cho nhiều người. Trong mười sáu nước, khi có người ở đó mạng chung thì Thế Tôn đều thọ ky, chỉ có người nước Ma- kiệt mạng

chung lại không được thọ ký! Vậy cúi mong đức Thế Tôn hãy thọ ký cho họ! Cúi xin đức Thế Tôn hãy thọ ký cho họ! Như thế sẽ khiến tất cả đều lợi ích, trời, người được an lạc. Ngài đắc đạo tại nước Ma-kiệt, thế mà người nước ấy mạng chung lại không được thọ ký! Cúi mong Thế Tôn hãy thọ ký cho họ! Cúi xin Thế Tôn hãy thọ ký cho họ! Lại nữa, Vua Bình-sa nước Ma-kiệt là một ưu-bà-tắc hết lòng tin Phật, nhiều lần thiết lễ cúng dường, trọn đời quy kính Tam bảo, nhờ vua mà nhiều người tin hiên Phật pháp, phát tâm cúng dường Tam bảo, vê sau nhà vua băng hà nhưng chưa được Như Lai thọ ký! Cúi xin Thế Tôn hãy thọ ký cho Vua Bình-sa! Như thế sẽ làm lợi ích chúng sanh, khiến chúng trời, người an lạc. Sau khi tha thiết cầu thỉnh Thế Tôn thọ ký cho những người Ma-kiệt như thế, Tôn giả A-nan liền đứng dậy, đảnh lễ Phật rồi lui ra. [0034c09] Bấy giờ, sau khi đắp y ôm bát vào thành Na-già7 khất thực, đức Phật đến ngồi bên một cội cây trong khu rừng lớn, tư duy về nơi tái sanh của những người nước Ma-kiệt sau khi họ mạng chung. Ngay lúc ấy, cách chỗ Phật ngồi không xa có một thiên thần lên tiếng tự xưng tên mình với Phật: Bạch Thế Tôn! Con là Xà-ni-sa, con là Xà-ni-sa.8

Đức Phật hỏi: Ông vì điều gì mà tự xưng mình là Xà-ni-sa? Ông có pháp gì mà tự hào rằng mình đã thấy dấu tích của đạo? Xà-ni-sa đáp: Thưa, chẳng phải điều gì khác! Chỉ vì thuở xưa, con vốn là vua cõi người, quy y làm ưu-bà-tắc trong pháp Như Lai, nhờ một lòng nghĩ nhớ đến Phật nên lúc mạng chung được sanh làm thái tử của Tỳ-sa-môn Thiên vương.9 Từ đó đến nay, con thường soi sáng các pháp, đắc quả Tu-đà-hoàn, không còn đọa vào trong đường ác và trong bảy đời tái sanh thường được gọi là Xà-ni-sa.

7 Na-già thành ,Nādikā. 8 Xặ-ni-sa ,Janavasabha. Hán dịch là Thắng Kiết Sử nghĩa là vượt thoát khỏi phiền não. 9 Tỳ-sa-môn H, Vessavana.

4. KINH XÀ-NI-SA 595

Bấy giờ, sau khi tùy nghi nghỉ ngơi trong khu rừng lớn, đức Phật liền trở về trú xứ Kiền-trĩ, ngồi vào chỗ của mình roi nói với một Tỳ-kheo: Thầy hãy mang lời Ta đi gọi A-nan đến đây!

-Thưa vâng! Vi ấy theo lời Phật dạy, liền đến thưa với Tôn giả A-nan. Tôn giả A-nan đến chỗ Phật, cúi lạy chân Ngài, đứng sang một bên rồi bạch rằng: Nay con thấy sắc diện Như Lai thù thắng khác thường, các căn tịch định,10 Ngài đang an trú tư duy điêu gì mà tôn nhan thù thăng như vậy? Khi ấy, Phật bảo A-nan: -Vừa rồi thầy đến cầu thỉnh Ta thọ ký cho người nước Ma-kiệt. Ta có lưu tâm. Sau đó, Ta đắp y ôm bát vào thành Na-già11 khất thực, rồi vào khu rừng lớn ngồi bên cội cây tư duy về nơi thọ sanh của người nước Ma-kiệt sau khi mạng chung. Lúc đó, cách chỗ Ta không xa có một thiên thần tự xưng tên mình rồi bạch với Ta rằng: "Con tên Xà-ni-sa? con là Xàĩii-sa." Này A-nan, thầy đã từng nghe tên Xà-ni-sa chưa? [0035a02] A-nan bạch Phật: Con chưa từng nghe! Nay nghe đến tên ấy bỗng dưng con sanh lòng sợ hãi, toàn thân rúng động. Kính bạch Thế Tôn! Phải chăng thiên thần này có oai đức lớn nên được gọi là Xà-ni-sa?
 - The Ton bao: Ta cũng có hỏi vị ấy: "Ong vì điều gì mà tự ximg mình là Xa-ni-sa? ông có pháp gì mà tự hào rằng đã thấy dấu tích của dạo?" Xà-ni-sa thưa với Ta rằng:

"Con chẳng vì điều gì khác, chẳng vì lý do nào khác mà chỉ vì xưa kia con từng làm vua loài người, quy y với Phật trở thành một iru-bà-tắc có lòng tin kiên cố, một lòng nghĩ nhớ đến Phật. Nhờ thế, sau khi mạng chung được thọ sanh làm con của Tỳ-sa-môn Thiên vương, chứng quả Tu-đà-hoàn, không còn đọa vào trong đường ác, nhiêu nhát là bảy lân tái sanh roi sẽ dứt mọi khô đau. Trong bảy lần tái sanh đó, con đều có tên là Xà-ni-sa. Một lần, do có việc nên con ngồi trên xe báu ngàn căm đến chỗ Thiên vương Tỳ-lâu-lặc, từ xa trông thấy đức Thế Tôn ngồi bên cội cây trong khu rừng lớn, dung mạo đoan chánh, các căn tịch đinh giống như vực nước sâu thẳm, trong xanh tĩnh lặng, con bỗng tự nghĩ: 'Nay mình có thể đến hỏi Thế Tôn nơi thọ sanh của người nước Ma-kiệt sau khi mạng chung ch ng?' Lại có lân, ở giữa đại chúng, Tỳ-sa-môn Thiên

vương tự nói bài kệ: Chúng ta không nhớ được, Việc quá khứ xa xăm, Nay may gặp Thế Tôn, Được tăng thêm tuổi thọ.

10 Tịch định ,samādhī chỉ cho cảnh giới thiền định nói chung. 11 Nguyên tác: Na-la thành .Bản Hán khắc nhầm, xem chú thích 7 ở trên, tr. 594.

Lần khác, vì có việc cần bàn nên chư thiên Đao-lợi nhóm họp lại một chỗ. Lúc đó, Tứ Thiên Vương đều ngồi theo vi trí của mình: Thiên vương Đề-đầu- lại-tra ngôi quay lưng phía Đông, mặt hướng vê Tây, Đê-thích ngôi trước mặt; Thiên vương Tỳ-lâu-lặc quay lưng phía Nam, mặt hướng về Bắc, Đế-thích ngồi trước mặt; Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa quay lưng phía Tây, mặt hướng về Đông, Đố-thích ngồi trước mặt; Thiên vương Tỳ-sa-môn quay lưng phía Bắc, mặt hướng về Nam, Đế-thích ngồi trước mặt. Sau khi Tứ Thiên Vương ngôi xong, con mới ngôi xuông. Còn có nhiêu thiên thân khác trước đây từng theo Phật tịnh tu Phạm hạnh, sau khi mạng chung ở đó thì được sanh về cõi trời Đao-lợi, khiến thiên chúng tăng thêm, hưởng thụ năm phước trời: Một là tuổi thọ cõi trời, hai là sắc đẹp cối trời, ba là tiếng khen cõi trời, bốn là niềm vui cõi trời và năm là oai đức cõi trời. Khi đó, chư thiên Đao-lợi vô cùng phân khởi, nói: 'Chúng chư thiên tăng thêm, chúng a-tu-la giảm bớt/ Bây giờ, Thích-đề-hoàn-nhân biết thiên chúng đều có tâm niệm hân hoan, liền nói bài kệ: Chư thiên trời Đao-lợi? Cùng Đế-thích hân hoan, Lê Đạo sư thê gian, Đấng Pháp Vương tối thượng. Chư thiên nhận thêm phước, Thọ, sắc, danh, lạc, oai, Theo Phật tu Phạm hạnh, Nên cối này thác sanh. Lại có nhiều thiên chúng, Anh sáng thật rạng ngời, Chúng trí tuệ của Phật, Sanh đây, phước khôn cùng. Đao-lợi và Đế-thích, Nghĩ thế tự vui sướng, Kính lễ đức Như Lai, Đấng Pháp Vương tối thượng.” [0035Ồ11] Thiên thần Xà-ni-sa kể tiếp: "Chu thiên Đao-lợi sở dĩ nhóm họp tại pháp đường là để cùng nhau bàn luận, suy tư, xem xét, cân nhắc về một giáo lệnh nào đó. Sau khi giáo lệnh ấy được thông qua mới trao cho Tứ Thiên Vương. Khi Tứ Thiên Vương lãnh thọ xong, môi vị đêu ngôi theo vi trí của mình. Lần ấy, Tứ Thiên Vương ngồi chưa được bao lâu, chợt có một luồng ánh sáng kỳ lạ chiếu cả bốn phương. Thấy vậy, chư thiên Đao-lợi đều kinh ngạc nói: 'Nay có ánh sáng kỳ lạ này xuất hiện, chắc sắp có điều gì lạ thường chăng?9 Ngay cả chư thiên oai đức lớn cũng kinh hãi nói: 'Nay có ánh sáng kỳ lạ này, chắc sẽ có điềm gì chang?9 Lúc đó, Đại Phạm vương liền hóa thành đứa bé với tóc búi năm chỏm, đứng giữa hư không, ngay trên

thiên chúng, dung mạo đoan chánh vượt hẳn chúng trời, sắc thân vàng tía rực rỡ che lấp ánh sáng của các thiên chúng khác. Khi đó9 chư thiên Đao-lợi không đứng dậy cung kính nghinh tiếp, cũng không mời ngồi. Nhưng lúc đứa bé Phạm thiên này tiến đến ngồi vào chỗ của vị trời nào thì vị ấy vô cùng hoan hỷ, tựa như thái tử dòng Sát-đế-lợi được rưới nước quán đảnh chúc mừng trong ngày lễ lên ngôi vua. Vị này ngồi chưa bao lâu, lại biến thân thành đứa bé khác, đầu cũng búi tóc năm chỏm, bay lên ngồi

giữa hư không, ngay trên đại chúng, giông như lực sĩ ngôi yên, vững vàng hơn núi, hoàn toàn bát động roi nói bài kệ: Điều Phục, Vô Thượng Tôn, Dạy đời sanh nẻo sáng, Giảng nói pháp nhiệm mầu, Phạm hạnh không ai bằng, Khiên chúng sanh thanh tịnh, Sanh vê trời Tinh Diệu. Nói kệ xong, đứa bé Phạm thiên bảo chư thiên Đao-lợi: 'Những âm thanh nào có năm tính chất thanh tịnh thì được gọi là Phạm thanh. Năm tính chất đó là gì? Một là chính trực, hai là hòa nhã, ba là trong trẻo, bốn là sâu lắng và năm là vang xa. Phải đây đủ năm tính chát này mới gọi là Phạm âm. Ta nay sẽ dùng âm thanh như thê đê tuyên thuyêt lại điêu này, các ông hãy lăng nghe! Đệ tử đức Như Lai, những vi ưu-bà-tắc ở nước Ma-kiệt đã mạng chung, có người chứng quả A-na-hàm, có người chứng quả Tư-đà-hàm, có người chứng quả Tu-đà-hoàn, hoặc có người sanh về cõi trời Tha Hóa Tự Tại, có người sanh về cõi trời Hóa Tự Tại, Đâu-suất, Diệm-ma, Đao-lợi, Tứ Thiên Vương, lại có người sanh vào dòng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn5 cư sĩ và tùy ý hưởng thụ năm dục.' Rồi đứa bé Phạm thiên đọc bài kệ: Cư sĩ1213 nước Ma-kiệt, Những vị đã mạng chung, Tám vạn bốn ngàn người, Tất cả đều đắc đạo. Chứng quả Tu-đà-hoàn, Không còn đọa nẻo ác, Theo con đường chân chánh, Chứng đạo roi cứu độ. Những hạng chúng sanh này, Công dức, thường hộ trì, Trí tuệ, lìa an ai, Tàm, quý, bỏ dối trá. ở giữa chúng chư thiên, Đứa bé Phạm ghi nhận, Họ đắc Tu-dà.hoàn, Chư thiên đều hoan hỷ. [0035C17] Nghe kệ này xong, Tỳ-sa-môn Thiên vương hoan hỷ nói: "Dức Thế Tôn thi hiện ở đời thuyết pháp chân thật. Kỳ diệu thay! Hiếm có thay! Ta trước đây không biết đức Như Lai thị hiện và thuyết pháp như thế. Trong đời tương lai ăt cũng sẽ có Phật thuyêt pháp như vậy, khiên chư thiên cõi trời Đao- lợi lại càng phát tâm hoan hy." Lúc đó, đứa bé Phạm thiên bảo Tỳ-sa-môn Thiên vương: "Ngươi vì cớ gì mà nói lời này: 'Đức Như Lai xuất hiện và thuyết pháp như thế. Thật kỳ diệu thay! Thật chưa từng có! Đức Như Lai vận dụng năng lực phương tiện nói về pháp thiện và pháp bất thiện, thuyết pháp đầy đủ nhưng không dính mắc, 13

12 Nguyên tác: Uubàt*c . 13 Nguyên tác: Cụ túc thuyết pháp nhi vô sở đắc .“Ọi túc thuyết phap?,: Thuyết pháp phần đầu cũng thiện, ở giữa cũng thiện, phan cuối cũngthiện; 44vô sở dắc" nghĩa là ứiông chấp trước, không dính mắc. Tham chiếu: Đại minh độ kinh iT.08. 0^25.5. 0493c26: Các ph tuần tư không dính mắc, không suy tưởng như hư không .Xem thêm Trì thế kỉnh r 14. 0482.1. 0645c26: Như Lai không chấp giữ đôi với giáo pháp . '

thuyết về nghĩa Không vắng lặng lại có thể chứng đắc.14 Những pháp ấy vi diệu, tựa như đề-hồ/9 Rồi đứa bé Phạm thiên lại bảo chư thiên Đao-lợi: 'Các ngươi hãy lắng nghe! Hãy suy nghĩ kỹ, ta sẽ vì các ngươi mà nói. Đức Như Lai, Chí Chân đã khéo phân biệt, giảng thuyết về bốn niệm xứ. Đó là quán thân trong nội thân,15 tinh cần không biếng nhác, chuyên niệm, tỉnh giác,16 diệt trừ tham ưu ở đời; quán thân trong ngoại thân,17 tinh cần không biếng nhác, chuyên niệm, tỉnh giác, diệt trừ tham ưu ở đời; quán thọ, quán tâm, quán pháp cũng lại như vậy, tinh cân không biêng nhác, chuyên niệm, tỉnh giác, diệt trừ tham ưu ở đời. Quán thân trong thân xong, liền phát sanh trí tuệ về thân khác; quán thọ trong thọ xong, liền phát sanh trí tuệ về thọ khác; quán tâm trong tâm xong, liên phát sanh trí tuệ vê tâm khác; quán pháp trong pháp xong, liên phát sanh trí tuệ về pháp khác. Đó là đức Như Lai đã khéo phân biệt, giảng thuyết bốn niệm xứ. Lại nữa, này chư thiên! Các ông hãy lắng nghe! Ta sẽ nói tiếp. Đức Như Lai khéo phân biệt, giảng nói về bảy định cụ.1819 Đó là chánh kiến, chánh tư duy,19 chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn,20 chánh niệm. Ấy là đức Như Lai đã khéo phân biệt, giảng nói bảy định cụ. Lại nữa, này chư thiên! Đức Như Lai khéo phân biệt, giảng nói về bốn thần túc: Một là dục đinh diệt hành thành tựu tu tập thần túc,21 hai là tinh tấn định diệt hành thành tựu tu tập thần túc,22 ba là ý định diệt hành thành tựu tu tập thần

14 Nguyên tác: Không tịnh pháp nhi hỏec :Pháp Không tinh là nghĩa Không. Tham chiếu: A-na-luạt bát niệm kỉnh roi. 0046. 0836b26: Đã Kiếu 4sự that khổ, tập, diệt, đạo; đã được trí tuệ thấy các pháp là không, vô ngã. Đó là Đạo chánh kiến < ;II 15 Các bản Tống, Nguyên, Minh đều ghi: Thân thân . 16 Nguyên tác: Tinh cần bất giải, chuyên niêm, bất vong .Tham chiếu: M. 10, Satipatthāna Sutta Kinh Niệm xứ: Atāpī sampajāno satimā nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm. Đây là ba thanh tố quan trọng trong khi thực hanh “tỏ niệm xứ." 17 Như trên. 18 Nguyên tác: Thất định cụ Satta samādhiparikkhārā: Bảy yếu tố bổ trợ cho định. Theo A-ty-dat-ma Tập di mon túc ìuạn T.26. 1536.16. 0436al0-16: Bảy yếu tố bổ trợ cho định là 7 yếu tố nào? Một, chánh kiến; hai, chánh tư duy; ba, chánh ngữ; bôn, chánh nghiệp; năm, chánh mạng; sáu, chánh tinh tấn; bảy, chánh niệm. Như vậy, bảy yếu tố này mỗi loại tương ứng với 7 chi Thánh đạo, gọi tên riêng là bo trợ cho định. Hỏi: Vì sao gọi la bổ trợ cho định? Vì chánh định được 7 chi Thánh đạo này bổ trợ xung quanh, khiến chúng tăng tnrởng, đầy đủ sức mạnh lớn và oai lực lớn, chuyển vận tự tại, đạt đen cứu canh viên mãn nên gọi la bổ trợ cho định

M

£ .Xem them £. 18. 19 Nguyên tác: Chánh chí . 20 Nguyên tác: Chánh phương tiện I Theo Đại trí độ luận 7.25. 1509.19. 0203all, chánh phương tiện tức là tứ chánh cần . 21 Thần lực được phát khởi nhờ định lực tưởng cầu chứng đạt thần thông. 22 Thần lực được phát khởi nhờ định lực không ngừng đoạn ác hành thiện.

4. KINH XÀ-NI-SA 599

túc23 và bốn là tư duy định diệt hành thành tựu tu tập thần túc.24 Đó là đức Như Lai đã khéo phân biệt, giảng nói bon than túc [0036al2] Lại bảo chư thiên: 'Trong quá khứ, các Sa-môn và Bà-la-môn đã dùng vô số phương tiện, hiện vô lượng thân túc đêu từ bôn thân túc này phát khởi. Giả sử trong tương lai, các Sa-môn và Bà-la-môn dùng vô sô phương tiện, hiện vô lượng thân túc cũng nhờ bốn thần túc này phát khởi và hiện tại, các Sa-môn, Bà-la-môn dùng vô số phương tiện, hiện vô lượng thần túc cũng do bốn than túc này phát khởi vậy.9 Tiếp đó, đứa bé Phạm thiên liền tự biến mình thành ba mươi ba thân, mỗi thân lại đến ngồi cạnh bên ba mươi ba thiên thần khác và bảo: 'Nay ông đã thây năng lực thân biên của ta chang?9 Đáp : 'Thưa, đã thấy r Đứa bé Phạm thiên nói: 'Ta cũng nhờ tu bốn thần túc mới có thể biến hóa vô số như thế.5 Bây giờ, ba mươi ba thiên thân kia môi vị đêu tự nghĩ: 'Nay chỉ có đứa bé Phạm thiên ngồi riêng với ta đây mới nói những lời ấy, chỉ cần một hóa thân này nói năng thì các hóa thân khác cũng nói năng, một hóa thân này im lặng thì các hóa thân khác cũng im lặng/ Khi đó5 đứa bé Phạm thiên liền thu lại thần túc rồi ngồi vào chỗ của Đế- thích và bảo chư thiên Đao-lợi: 'Nay ta sẽ nói, các ông hãy lắng nghe! Đức Như Lai, Chí Chân đã tự dùng thần lực của mình đe khai mở ba con đường dẫn đến Chánh giác. Ba con đường đó là gì? Thứ nhất, như có chúng sanh lòng đầy tham dục, quen làm điều ác nhưng về sau được thân cận thiện tri thức, được nghe Chánh pháp, thực hành theo pháp, thuận theo giáo pháp,25 thế nên họ trừ bỏ tham dục, xa lìa việc ác, được tâm hoan hỷ, yên ổn hân hoan,26 rồi từ trạng thái hân hoan ấy khởi phát tâm đại hỷ.27 Cũng như có người từ bỏ cơm thừa canh cặn, mỗi ngày thụ hưởng cơm

23 Thần lực được phát khởi nhờ định lực chuyên tâm nhất ý. 24 Thần lực được phát khởi nhờ định lực tư duy Phật lý (theo PQĐTĐ). 25 Nguyên tác: Pháp pháp thành tựu (dhammānudhammappatipannani). Xem chú thích 13, kinh so 3, tr. 581. 26 Nguyên tác: Khoái lạc (,po Sự hân hoan của tâm thức. 27 Trong giáo pháp của đức Phát, các thiện giới tuần tự theo thứ lớp nương nhau sanh ra. Tham chiếu: A.r 10.1 - V. l:/4Như vậy, nậy Ānanda, các thiện giới có ý nghĩa không hôi tiếc, có lợi ích không hối tiếc, không hối tiếc đừa đến hân hoan (pāmojjattho), có lợi ích hân hoan (pāmojjānisamso). Hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích khinh an. Khinh an có ý nghĩa an lạc, co lợi ích an lậcv An lạc có ý nghía định, có lợi ích định. Định có ý nghĩa như thật tri kiên, có lợi ích như thật tri kiến. Như thật tri kiến có ý nghĩa nhàm chán, ly tham, có lợi ích nhàm chán, ly tham. Nhàm chán, ly tham có yjighīa giải thoát trì kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến. Như vậy, này Ānanda, các thiện giai thứ lớp dẫn tới tối thượng. Như vậy, này Ānanda, các thiện giới thứ lớp đưa đến toi thượng,, (HT. Thích Minh Châu dịch).

dẻo món ngon, đủ trăm thượng vi, ăn uông no đủ như thê thì bữa sau chỉ muôn món ngon vật lạ hơn nữa mà thôi. Cũng thế, hành giả bỏ pháp bất thiện, được hoan hỷ hân hoan, rồi từ sự hân hoan ấy khởi sanh tâm đại hỷ, đó là đức Như Lai đã tự dùng thần lực của mình để khai mở con đường thứ nhất, dẫn đến thành tựu Giác ngộ Tối thượng. Thứ hai, lại có chúng sanh chất chứa sân hận, không chịu từ bỏ nghiệp ác của thân,

miệng và ý nhưng về sau được gặp thiện tri thức, được nghe đạo pháp, thực hành theo pháp, thuận theo giáo pháp, rồi từ đó họ từ bỏ hạnh xấu ác của thân, miệng và ý, sanh tâm hoan hỷ, an ổn hân hoan, rồi từ trạng thái hân hoan ấy phát khởi tâm đại hỷ. Như có người từ bỏ cơm thừa canh cặn, mỗi ngày thụ hưởng cơm dẻo món ngon, đủ trăm thượng vị, ăn uống no đủ như thế thì bữa sau chỉ muôn món ngon vật lạ hơn nữa mà thôi. Cũng thê, hành giả lìa pháp bát thiện, được hoan hỷ hân hoan, rồi từ sự hân hoan ấy khởi sanh tâm đại hỷ, đó là đức Như Lai đã mở bày con đường thứ hai. Thứ ba, hoặc có chúng sanh ngu si vô trí, không biết phân biệt thiện ác5 không biêt như thật vê khô, tập, diệt và đạo nhung vê sau được gặp thiện tri thức, được nghe đạo pháp, thực hành theo pháp, thuận theo giáo pháp, rồi từ đó họ có thể nhận biết pháp thiện pháp ác, có thể biết như thật về khổ, tập, diệt, đạo, từ bỏ hành vi bất thiện, sanh tâm hoan hỷ, an ổn hân hoan, rồi từ sự hân hoan mà khởi phát tâm đại hỷ. Như có người từ bỏ cơm thừa canh cặn, mỗi ngày thụ hưởng cơm dẻo món ngon, ăn uống no đủ như thế thì bữa sau chỉ muốn món ngon vật lạ hơn nữa mà thôi; hành giả cũng thế, lìa pháp bất thiện, được hoan hỷ hân hoan, rồi từ sự hân hoan ấy khởi sanh tâm đại hỷ, đó là đức Như Lai đã mở bày con đường thứ ba.'" Khi đó5 đứa bé Phạm thiên ở cõi trời Đao-lợi nói Chánh pháp này, Tỳ-sa- môn Thiên vương cũng nói Chánh pháp này cho quyên thuộc, roi thiên thân Xà-ni-sa ở trước Như Lai thuật lại Chánh pháp này. Thế Tôn cũng vì Tôn giả A-nan mà giảng nói Chánh pháp này và Tôn giả A-nan cũng vì chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di mà giảng nói Chánh pháp này. Bấy giờ5 Tôn giả A-nan nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.28

28 Bản Hán, hết quyển 5.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.